TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HSST
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

Những người tiến hành tố tụng

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Ông Nguyễn Công Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Vũ Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/3/1994; giới tính Nam; nơi sinh: H; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện T, thành phố H. Dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 8/12. Con ông Vũ Văn L (đã chết), con bà Bùi Thị B, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con út, bị cáo chưa có vợ con. Nhân thân: Không; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích (Bản án số 69/HSST ngày 18/8/2020, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 07/8/2021). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2023 đến ngày 16/02/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Trần Văn N; sinh năm 1986; đia chỉ: Số 260 đường Đ, phường Đ, quận K, thành phố H; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Nguyễn Văn S (vắng mặt tại phiên tòa),

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/02/2023, Vũ Văn L một mình đi sang địa bàn quận K với mục đích xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L đi bộ đến khu vực ngõ 260 Đ, phường Đ, quận K, thành phố H thì thấy có một dãy nhà trọ. L đi vào bên trong thì phát hiện trước cửa phòng trọ số 3 của dãy nhà trọ có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 37U2-059102 của anh Trần Văn N (sinh năm: 1986, nơi cư trú: Số 260 Đ, quận K, thành phố H). Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi tài sản, nên L đi lại gần chiếc xe mô tô trên, thấy xe không khóa cổ, L liền lén lút dắt xe ra phía đầu ngõ để phá khóa. Khi L dắt xe rời khỏi vị trí ban đầu khoảng 05 mét để đi ra đường Đ thì bị ông Nguyễn Văn S (Sinh năm 1966, nơi cư trú: Số 260 Đ, quận K, thành phố H) phát hiện. Sợ bị phát hiện bắt giữ, L bỏ xe mô tô lại và bỏ chạy đến khu vực ngõ 34 đường Đ, phường Đ, quận K, thành phố H thì bị ông S, anh N và tổ công tác Công an phường Đ bắt giữ, đưa về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản giải quyết. Cơ quan Công an còn thu giữ của Lộc 01 chiếc cờ lê và 01 vam phá khóa bằng kim loại.

Tại bản kết luận định tài sản giá số 08 ngày 14/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận K, kết luận*: Xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 37U2-059102. Tổng* giá *trị tài sản đến thời điểm bị xâm hại có giả: 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).*

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên. Mục đích L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. 01 chiếc cờ lê và 01 vam phá khóa bằng kim loại Cơ quan điều tra thu giữ là của L mang theo để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa kịp sử dụng.

Ngày 15/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vũ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSKA ngày 24/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Vũ Văn Lộc về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Vũ Văn L từ 18 đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Vũ Văn L không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vũ Văn L. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch tiêu hủy 01 chiếc cờ lê và 01

vam phá khóa bằng kim loại, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận K tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 37U2-0591 để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Vũ Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại Trần Văn N và người làm chứng là Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của bị hại, người làm chứng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại và người làm chứng vắng mặt.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, Vũ Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 10/02/2023, tại khu vực trước cửa phòng trọ số 3 của dãy nhà trọ số 260 Đ, phường Đ, quận K, thành phố H, Vũ Văn L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 37U2-0591, có giá trị là 6.200.000 đồng. Hành vi của Vũ Văn L đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Trộm cắp tài sản". Trị giá tài sản Vũ Văn L chiếm đoạt là 6.200.000 đồng, Vũ Văn L đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định:*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:..."*. Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Vũ Văn L ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, một trong những quyền được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn L có một tiền án chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tôi này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".* Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Vũ Văn L tại phiên tòa cho thấy Vũ Văn L không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vũ Văn L.

- Về vật chứng:

[8] Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc cờ lê và 01 vam phá khóa bằng kim loại, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 37U2-059:

[9] Đối với 01 chiếc cờ lê và 01 vam phá khóa bằng kim loại là phương tiện công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 37U2-0591, anh Trần Văn Nh trình bày xe mô tô trên do bố đẻ là Trần Văn N (sinh năm 1966, nơi cư trú tại D, huyện D, tỉnh N) mua cho anh N sử dụng. Quá trình điều tra xác định người đứng tên đăng ký xe là ông Trần Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận K đã ra quyết định ủy thác điều tra về việc ghi lời khai đối với ông Trần Văn N, cũng như xác minh làm rõ nguồn gốc tài sản là chiếc xe mô tô trên, nhưng chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận K tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 37U2-0591 để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Về tránh nhiệm dân sự:

[11] Hiện nay Công an quận K chưa xác minh làm rõ nguồn gốc tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát: 37U2-0591, Công an quận K đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Do vậy phần dân sự không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí:

[12] Theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì Vũ Văn Lộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Văn L 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 14/02/2023.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cờ lê và 01 vam phá khóa bằng kim loại theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Vũ Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại Trần Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HS vụ án.

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Chính **Vũ Văn Lẫy** **Nguyễn Thị Lan Hương**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Hóa **Vũ Văn Lẫy** **Nguyễn Thị Lan Hương**